

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021
NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG
TRƯỜNG MẦM NON AN PHÚ B

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất		
a) Phát triển vận động		
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	Hoạt động khác: * Thể dục sáng: -Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. -Tay: Hai tay đưa lên cao, hạ xuống -Lưng, bụng: Nghiêng người sang 2 bên trái, phải - Chân: Bật tại chỗ
2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	Hoạt động học: +Đi theo hiệu lệnh + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay +Đứng co 1 chân
MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	+Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô +Đi trong đường ngoằn ngoèo +Đi trong đường hẹp
MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	+Đi theo hướng thẳng + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh nhanh chậm của cô
MT5	2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	+Đi trong đường hẹp bật qua suối nhỏ +Bước lên xuống bậc +Đi bước vào các ô

- +Chạy theo hướng thẳng
 - + Tung bắt bóng bằng 2 tay
 - + Tung Bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1m
 - + Ném đích ngang
 - +Ném vào đích xa 1,2m
 - +Tung bắt bóng cùng cô
 - + Tung bóng qua dây
 - +Bò theo hướng thẳng
 - +Bò chui qua cổng
 - +Bò qua vật cản
 - +Bò thẳng hướng và có vật trên lưng
 - +Bò theo đường ngoằn ngoèo
 - +Bò trong đường hẹp
 - +Bò bằng bàn tay bàn chân
 - + Bật tại chỗ
 - +Bật qua vạch kẻ
 - +Bật xa 30cm
 - +Bật vào vòng
 - +Trườn về phía trước
 - + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay(1,5m)
 - + Ném bóng vào rổ
 - +Ném bóng về phía trước
 - +Ném bóng bằng 2 tay
- Hoạt động khác:**
- Bóng tròn to
 - Trời nắng trời mưa
 - Dung dăng dung dẻ
 - Nhặt bóng
 - Thỏ đi tắm nắng
 - Lăn bóng

		<ul style="list-style-type: none"> - Bắt bóng - Thỏ đi tắm nắng - Mèo và chim sẻ - Cáo và thỏ - Dung dăng dung dẻ - Hái quả - Gieo hạt - Bắt bướm - Đuổi bắt bóng - ô tô và chim sẻ - Máy bay - Ô tô về bến - Lộn cầu vòng - Kéo cưa lừa xẻ - Nu na nu nống
--	--	--

3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay

MT6	3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Vỗ tay, Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Nhón nhặt đồ vật - Vẽ tự do, Vẽ đường ngoằn ngoèo, vẽ tổ chim, vẽ quả bóng, vẽ cuộn len,.. - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách - Xâu vòng hoa lá, xâu vòng tay, xâu chuỗi đeo cổ - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 6-8 khối
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
MT8	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Hoạt động khác: - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, Vứt rác đúng nơi quy định - Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa - Luyện cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định
MT9	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	
MT10	1.3. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
MT11	2.1. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	Hoạt động khác: - Thực hành một số kỹ năng tự phục vụ theo phiên chế độ tuổi của trường: * Tháng 9: - Chào cô, chào ông bà, bố mẹ, chào bạn khi đến lớp và ra về. - Cất ba lô - Cách mời cơm trước khi ăn (ở lớp, ở nhà). - Xúc miệng nước muối. * Tháng 10: - Cách cầm bát, cầm thìa. - Cách xúc cơm. - Cách cởi giày. - Cách đi giày, dép. - Xâu hạt * Tháng 11: - Cách gấp khăn. - Đóng mở (ráp dính) bằng bộ học cụ. * Tháng 12: - Đi giày, dép quai hậu bằng ráp dính - Cất giày dép
MT12	2.2. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	

		<ul style="list-style-type: none"> - Xâu dây hoa * Tháng 1: <ul style="list-style-type: none"> - Luồn dây (dây bằng dù có đầu bọc nhựa cứng, luồn qua lỗ tròn to). - Xâu dây qua các đối tượng có lỗ tròn. - Chải đầu cho búp bê. - Cách cài khuy áo (khuy to) bằng bộ học cụ. - Xâu khuy có lỗ to. * Tháng 2: <ul style="list-style-type: none"> - Cách bê bát, cất bát - Xử lý hỉ mũi. * Tháng 3: <ul style="list-style-type: none"> - Cách đi tất - Xử lý khi ho. - Cách lấy nước và uống nước. * Tháng 4 <ul style="list-style-type: none"> - Cách rửa tay - Cách bê ghế nhựa. - Cách mở cửa. * Tháng 5: <ul style="list-style-type: none"> - Cách đóng cửa. - Đứng lên ngòai xuống ghế. - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Thực hành một số thao tác đơn giản: rửa tay, lau mặt + Thực hành đội mũ, đi giày dép khi trời lạnh, mặc áo ấm khi trời lạnh + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		
MT13	3.1. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước	Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành, cho trẻ xem các đoạn video để nhận biết một số vật dụng

	nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	gây nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Phích nước nóng; bàn là; bếp ga, dao, kéo...
MT14	3.2. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh. - Nhận biết nguy cơ không an toàn và phòng tránh: vào buồng tắm, nơi chứa nước khi không có người lớn - Nhận biết nguy cơ không an toàn khi sử dụng dao, kéo,...ăn các quả có hạt,... - Nhận biết nguy cơ không an toàn khi đến gần các con vật nuôi - Xem các đoạn video nhận biết một số hành động nguy hiểm phòng tránh: không leo trèo lan can, không chơi gần ao hồ; không trêu đùa chó, mèo...

4. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

II. Giáo dục phát triển nhận thức

1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

MT15	1. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<p>Hoạt động khác: Nếm vị của một số món ăn, quả (ngọt - mặn - chua) Trò chuyện với trẻ về một số loại cây, hoa, rau củ, trò chuyện về mùa xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - quan sát cây ăn quả, cây trong sân trường, quan sát vườn hoa, vườn rau - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn (nhẵn), xù xì - Trò chuyện với trẻ về cô giáo, một số cô trong trường, một số bạn trong lớp, một số đồ chơi trong trường mầm non - Trò chuyện về ngày tết trung thu - Xem tranh ảnh, video về trường, lớp, đồ dùng đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về cô giáo, một số cô bác cấp dưỡng trong
MT16	2.1 Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	

		<p>trường, công việc của cô bác cấp dưỡng, một số đồ dùng trong nhà bếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về một số đồ dùng của bé, đồ dùng trong gia đình bé. - Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc: Đi chợ, nấu cơm, cho em ăn, chải tóc,... <p>Trò chơi: - Chiếc túi kỳ lạ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cái gì biến mất? - Tai ai tinh? - Nhanh và khéo - Ai thông minh hơn? - Xúc xắc cảm xúc - Xúc xắc vui nhộn
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi		
MT17	2.2. Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết lớp học của bé - Nhận biết công việc của các cô, các bác cấp dưỡng - Bé vui đón tết trung thu - Nhận biết khuôn mặt bé - Bé là ai? - Nhận biết các bạn của bé - Ngày hội của bà, mẹ và cô giáo - Nhận biết một số đồ dùng , đồ chơi của bé - Trò chuyện về những người thân trong gia đình bé - Nhận biết ngày nhà giáo Việt nam - Trò chuyện về ngôi nhà thân yêu của bé - Nhận biết một số đồ dùng trong gia đình - Nhận biết một số loại rau, củ - Nhận biết một số loại cây - Nhận biết một số loại hoa
MT18	2.3. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	
MT19	2.4 Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	
MT20	2.5 Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	
MT21	2.6 Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	

- Nhận biết một số loại quả
 - Nhận biết một số con vật nuôi trong gia đình
 - Nhận biết Một số con vật nuôi trong rừng
 - Nhận biết Một số con vật sống dưới nước
 - Trò chuyện về ngày Thành lập quân đội nhân dân
 - Nhận biết một số con côn trùng
 - Bé vui đón tết
 - Nhận biết các loại hoa, quả trong ngày tết
 - Nhận biết một số PTGT đường bộ(Xe đạp- xe máy)
 - Trò chuyện về ngày quốc tế phụ nữ
 - Nhận biết một số PTGT đường thủy (Thuyền buồm - ca nô)
 - Nhận biết một số PTGT đường sắt(Tàu hỏa)
 - Nhận biết một số PTGT đường hàng không(Máy bay - Trực thăng)
 - Nhận biết mùa hè
 - Nhận biết thời tiết mùa hè
 - Tìm hiểu về ngày Giỗ tổ Hùng vương
 - Nhận biết trang phục mùa hè
 - Nhận biết các hoạt động trong lớp
 - Bé lên mẫu giáo
 - Bác Hồ của bé
 - Nhận biết màu đỏ - vàng
 - Nhận biết màu xanh - màu đỏ
 - Ôn màu xanh - đỏ - vàng
 - Nhận biết trên - dưới
 - Nhận biết trước - sau
 - Nhận biết hình tròn - hình vuông
 - Nhận biết một và nhiều
 - Nhận biết to - nhỏ
 - Ôn to - nhỏ
- Hoạt động khác:**

	<ul style="list-style-type: none"> -Trò chuyện, Xem tranh ảnh về đồ dùng trong bếp, món ăn, công việc của các cô các bác trong trường - Trò chuyện về ngày tết trung thu - Trò chuyện với trẻ về cô giáo, một số cô trong trường, - Trò chuyện về một số bạn trong lớp, một số đồ chơi trong trường mầm non - Trò chuyện về ngày hội của bà, mẹ, cô giáo - Giới thiệu về bản thân - Trò chuyện với trẻ về người thân trong gia đình bé, về ngôi nhà của bé và chào mừng ngày 20/11 -Xem tranh ảnh về ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình, công của người thân trong gia đình bé - Xem tranh ảnh về ngày 20/11 - Ai chọn đúng - Xếp ngôi nhà - dán hoa tặng cô - Cái gì biến mất - ai nhanh nhất -Trò chuyện về Một số bộ phận trên cơ thể bé - Chơi trò chơi về các giác quan - Xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Trò chơi: đây là gì? (Nói đúng tên gọi của đồ dùng, đồ chơi, con vật, củ, quả,..) -Trò chơi: Con gì kêu? Con gì biến mất?, .. -Trò chơi: Bé thích ai nhất; Cái gì biến mất - Trò chơi: Chiếc túi kì diệu; Thi ai nhanh
--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Cái gì bên mắt; Chiếc túi kì diệu; Thả thuyền; Phi máy bay giấy; Ô tô và chim sẻ; - Trò chơi: Bắt được con gì? Tìm nhanh gắn đúng; Thi nhặt bóng nhanh; - Chơi tìm đúng đồ chơi - Nói được tên và 1-2 đặc điểm nổi bật của đồ chơi (Màu sắc, kích thước...) - Nhận biết hình dạng và màu sắc các hạt, xâu hạt theo hình dạng, màu sắc - Nhận biết màu đỏ - màu xanh - Nhận biết màu sắc của con vật (đỏ, vàng, xanh) - Nói tên và 1-2 đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi (Màu sắc, kích thước to/nhỏ) - Nhận biết con vật to - con vật nhỏ
--	--	---

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

MT22	1.1. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Truyện: + Đôi bạn nhỏ
MT23	1.2. Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	<ul style="list-style-type: none"> + Chào buổi sáng + Gấu con bị sâu răng + Thỏ con không vâng lời
MT24	1.3. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> + Cháu chào ông ạ + Cóc gọi trời mưa + Cá và chim + Quả trứng + Cây táo + Thỏ con ăn gì + Mùa xuân đã về + Xe lu và xe ca

		<ul style="list-style-type: none"> + Truyện ai ngoan sẽ được thưởng + Thỏ ngoan <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ cách rửa tay - Trẻ biết cất đồ chơi đúng nơi quy định - Trẻ thực hành rửa tay sau khi chơi đồ chơi, Trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh - Thực hành rửa tay, lau miệng - xem tranh ảnh, video chuyện và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản của cô, trẻ nói to, lễ phép -Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé và trẻ biết giữ gìn vệ sinh. Trò chuyện về ngày hội của bà, mẹ và cô giáo -Trò chuyện về những người thân trong gia đình bé, những đồ dùng của bé, về ngôi nhà của bé. -Trò chuyện về ngày nghỉ của bé, những lần đi chơi cùng gia đình và một số công việc mà bé đã làm giúp bố mẹ - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng. Lợi ích của các loài động vật đối với con người. -Trò chuyện về chú bộ đội
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
MT25	2.1. Phát âm rõ tiếng.	Hoạt động học:
MT26	2.2. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> - Thơ + Cô và mẹ + Giờ ăn + Trăng sáng + Bé đi nhà trẻ + Đôi mắt của em + Miệng xinh

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">+ Bạn mới+ Đi dép+ Cô dạy+ Yêu mẹ+ Thăm nhà bà+ Cô giáo của con+ Bà và cháu+ Chú gà con+ Con cá Vàng+ Con voi+ Gà gáy+ Chú bộ đội của em+ Con bướm trắng+ Bắp cải xanh+ Cây xanh+ Hoa nở+ Cây đào+ Tết là bạn nhỏ+Đi chơi phố+Dán hoa tặng mẹ+ Tiếng còi tàu+Thuyền và cá+ Bóng mây+ Mưa làm nũng+ Cầu vồng+ Áo mưa+ Mèo con đi học+Bé tập nói <p>Hoạt động khác:
-Trò chuyện và gọi tên các bạn</p> |
|--|--|

		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện và gọi tên các bác, các cô trong trường - Trò chuyện và trả lời câu hỏi về tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số con vật gần gũi qua tranh ảnh - Trò chuyện về các loại cây, hoa, rau, củ, quả quen thuộc - Gọi tên và nói các đặc điểm nổi bật - Trò chuyện và kể về một số hoạt động trong ngày tết - Trò chuyện về các PTGT mà trẻ biết - Trò chuyện, kể về một số hoạt động trong mùa hè - Trò chuyện về các hoạt động trong trường mầm non - Phát âm các âm khác nhau. - Nghe các từ chỉ Tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - Ca dao - Đồng giao: <ul style="list-style-type: none"> - Nu na nu nống - Dung dăng dung dẻ - Chi chi chành chành - Kéo cưa lừa xẻ - Lộn cầu vòng - Rền rền ràng ràng - Con mèo mà trèo cây cau, con voi - Nhong nhong nhong - Tập tâm vòng - Chuồn chuồn - Con mèo mà trèo cây cau
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
MT27	3.1. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về đồ chơi: Tập nói bằng một số câu có 5-7 từ: Nói tên của đồ chơi và một số đặc điểm nổi bật.
MT28	3.2. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: -Chào hỏi, trò chuyện. -Bày tỏ nhu cầu của bản thân. -Hỏi về các vấn	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình: Nói tên của đồ dùng và một số đặc điểm nổi bật - Tạo tình huống để trẻ nói lên nhu cầu của bản thân

	đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép với người lớn: Chào hỏi, vâng, dạ, cảm ơn, xin lỗi,...
MT29	3.3. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Trò chuyện vì trẻ để tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ, muốn nói chuyện và bày tỏ nhu cầu của mình với cô và chơi cùng bạn - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Xem tranh và gọi Tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt như: Nói to đủ nghe, nói lễ phép khi gặp người lớn - Tập cho trẻ thói quen chào hỏi lễ phép

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân

MT30	1.1. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	Hoạt động khác: - Nhận biết Tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.
MT31	1.2 Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Trò chuyện với trẻ để trẻ nói được một vài thông tin về bản thân - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Trò chuyện, tìm những đồ vật, đồ chơi bé thích

2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi

MT32	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Hoạt động khác: - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.
MT33	2.2. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
MT34	2.3. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Trò chuyện về trạng thái cảm xúc khi vui, buồn, tức giận, sợ hãi. - Nhận biết về các trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận; sợ hãi.
MT35	2.4. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận; sợ

	kêu, gọi.	<p>hãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem clip thể hiện các biểu lộ cảm xúc của bé. - Trò chuyện về cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi. - Thực hành biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. + Quan tâm đến các vật nuôi. + Học cách chăm sóc 1 số con vật gần gũi. <p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hãy bắt chước + Gà gáy, vịt kêu
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản		
MT36	3.1. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện một số hành vi giao tiếp : chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ" "vâng ạ"; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
MT37	3.2. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống; thực hiện đúng các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi qui định.
MT38	3.3. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ngồi theo tổ, gọi tên và đánh dấu vào sổ điểm danh. (Hỏi trẻ lớp mình hôm nay vắng bạn nào) - Trò chuyện với trẻ về một số hành vi xã hội đơn giản, gần gũi với trẻ - Trẻ thể hiện được một số hành vi xã hội qua một số trò chơi: Trò chuyện với búp bê; Nấu cho em bé ăn; Mặc quần áo cho búp bê; Bế em,;ru em ngủ; cho em ăn; tắm cho em; đội mũ ,đắp chăn cho em; gọi, nghe điện thoại
MT39	3.4. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi thân thiện với bạn: chơi vui vẻ với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. + Sử dụng đồ chơi đúng cách. + Tự chọn góc chơi theo ý thích, lấy đồ chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động góc: - Thực hiện một số quy định tại góc chơi:

		<ul style="list-style-type: none"> + Chơi vui vẻ với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. + Sử dụng đồ chơi đúng cách. + Tự chọn góc chơi theo ý thích, lấy đồ chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Thực hiện các kỹ năng chơi tại góc: <ul style="list-style-type: none"> * Góc Hoạt động với đồ vật : <ul style="list-style-type: none"> - Xâu vòng, xâu hoa,xâu hạt,xâu con giống, - Lồng hộp - Đóng mở nút chai, đóng dấu - Cài/cởi cúc áo,dán dính, rót nước, cài xúc xích màu - Xúc hạt vào bát,xúc hạt vào khay,bóc hạt từ bát này sang bát khác - In hình, xếp tháp,đập bi ,chấp ghép hình - Chơi với đất nặn :bóp,nào đất * Góc bé khéo tay: <ul style="list-style-type: none"> - Tập di màu tự do,di màu tranh; xé và dán hình * Góc vận động: <ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo ý thích - Lăn bóng với bạn,ném bóng vào rổ - Bước vào vòng,đi bước vào vòng có mang vật trên tay - Kéo xe chở bao cát,kéo xe chở các con vật - Chui qua cổng,chơi booling. * Góc Bé bé em: <ul style="list-style-type: none"> - Bé em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em,đội mũ, mặc quần áo cho em,đắp chân cho em, gọi điện thoại. * Góc bé tập kể chuyện <ul style="list-style-type: none"> - Xem sách, tranh và gọi tên nhân vật trong sách. - Rối tay các nhân vật trong truyện –trở làm một vài cử động của con rối. - HĐC: + Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi.
--	--	---

		<p>+ Chơi thân thiện với bạn : chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>+ Chơi Hoạt động với đồ vật: Xâu hạt màu đỏ; Lồng hộp; Đóng dấu; Bỏ tấm vào lọ; Bóc hạt từ bát này sang bát khác; Tập di màu tự do; Chơi với đất nặn :bóp,nhào đất.....</p> <p>+ Chơi xếp hình: Rèn cho trẻ kỹ năng xếp chồng 2-3 khối, xếp cạnh(xếp đường đi);</p> <p>+ Chơi vận động: Chơi theo ý thích; Lăn bóng với bạn; Bước vào vòng; Kéo xe;</p> <p>+ Chơi Bé bế em: Bế em, ru em ngủ, cho em ăn;</p> <p>+ Góc kể chuyện cho bé: Xem các tranh truyện về tình yêu thương và sự chia sẻ, đoàn kết.....</p> <p>+ Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lần lượt.</p> <p>+ Cát đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định.</p> <p>+ Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi; để đồ chơi vào nơi quy định.</p>
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
MT40	4.1. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Dạy hát + vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa Bé ngoan - Ai đi ra ngoài - Cháu yêu bà - Đi dạo - Lời chào buổi sáng - Chiếc khăn tay - Múa vui - Múa cho mẹ xem - Nhà của tôi - Tay thơm tay ngoan - Xòe bàn tay nắm ngón tay
MT41	4.2. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Đêm Trung Thu- Đêm pháo hoa- Bé lật đật- Quả bóng- Bóng tròn- Đôi dép- Đi chơi với búp bê- Lại đây múa hát cùng cô- Bé và hoa- Cùng múa vui- Lái ô tô- Đoàn tàu nhỏ xíu- Em tập lái ô tô- Tàu hỏa- Đi một hai- Chim bay- Vì sao con mèo rửa mặt- Quà 8/3- Cùng đi về lớp- Như những cánh hoa- Quả- Cây bắp cải- Lý cây xanh- Con gà trống- Rửa mặt như mèo- Chim mẹ chim con- Gà trống mèo con và cún con- Sắp đến tết rồi- Cả nhà thương nhau- Cả nhà đều yêu |
|--|---|

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Mùa hè đến- Cháu vẽ ông mặt trời- Trời nắng trời mưa- Cháu đi mẫu giáo- Tiếng hát vịt con- Đàn gà con- Ô sao bé không lắc- Con gà trống- Con chuồn chuồn- Chú bộ đội- Bầu và bí- Màu hoa- Mẹ và cô- Mời bạn ăn- Khuôn mặt cười- Đố bạn- Cá vàng bơi- Cái mũi- Em đi chơi thuyền- Trường chúng cháu là trường mầm non- Cháu đi mẫu giáo- Bé em tập nói* Nghe hát<ul style="list-style-type: none">- Vui đến trường- Chim mẹ chim con- Bàn tay cô giáo- Chiếc đèn ông sao- Hãy nhanh tay- Tay thơm tay ngoan- Tìm bạn thân |
|--|--|

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Lễ phép bé ngoan- Đồ chơi của em- Mẹ yêu không nào- Cho con- em yêu Cô giáo- Con gà gáy le te- Chú voi con ở bản đôn- Bà cồng- Em thích làm chú bộ đội- Chị ong nâu và em bé- Bầu và bí- Em yêu cây xanh- Vườn cây của ba- Ra chơi vườn hoa- Mùa xuân của bé- Cùng múa hát mừng xuân- Đi đường em nhớ- Bông hoa mừng cô- Anh phi công ơi- em đi qua ngã tư đường phố- Nắng sớm- Hạt mưa và em bé- Cho Tôi đi làm mưa với- Dòng máu lạc hồng- Em đi mẫu giáo- Trường mẫu giáo yêu thương- Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ- Mời lên tàu lửa* Nghe làm quen với một số bài hát mới:- Ông già Noel vui tính |
|--|---|

- Bày sắc cầu vòng
- Bé chúc tết
- Mùa xuân của bé
- Tôi là cái ấm trà
- Gia đình nhỏ- hạnh phúc to
- Chào hỏi khi về - Bé tập đánh răng
- Đố xem đây con gì? - Mẹ ơi! Tại sao?
- Chú heo lười
- Năm chú gấu con
- Chú chó BINGO
- Di màu tự do
- Tô màu quả bóng(mẫu)
- Tô màu cái mũ tặng bác cấp dưỡng(mẫu)
- Trang trí đèn ông sao
- Tô màu đèn ông sao
- Dán bóng bay(mẫu)
- Dán các giác quan
- Tô màu cái áo
- In ngón tay tạo thành bông hoa
- Làm bưu thiếp tặng cô
- Dán ngôi nhà của bé(mẫu)
- Tô màu bạn trai - bạn gái(đề tài)
- Trang trí cái bát
- Dán hoa tặng mẹ(mẫu)
- Dán quả bóng tròn đỏ(mẫu)
- Dán con gà (mẫu)
- Trang trí con hươu cao cổ
- In ngón tay trang trí cánh bướm
- Dán con cá(mẫu)
- Tô màu trang phục chú bộ đội(mẫu)

- Nặn củ cà rốt
 - Dán lá vàng
 - Nặn quả bưởi
 - In màu quả cam
 - Chiếc tăm bông kì diệu
 - Trang trí cành đào
 - Chấm màu hoa đào
 - Tô màu ô tô
 - Dán bưu thiếp
 - Dán thuyền
 - Dán đoàn tàu
 - Tô màu máy bay
 - Tô màu cái ô
 - Dán ông mặt trời
 - Tô màu trang phục mùa hè
 - Vẽ mưa
 - Dán dây hình tròn(mẫu)
 - Bé chơi với màu nước
 - Trang trí khung ảnh Bác
- Hoạt động khác:**
- * Trò chơi
 - Đoán tên bạn hát
 - Ai nhanh nhất
 - Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ
 - Tai ai tinh
 - Hãy lắng nghe
 - vận động theo nhạc
 - Nghe giai điệu đoán tên bài hát
 - Thi xem ai nhanh
 - Thỏ đi tắm nắng

		<ul style="list-style-type: none">- Gieo hạt- Ô cửa bí mật- Chuyển bóng- Xúc xắc vui nhộn- Bắt chước nhịp điệu- Nhảy theo điệu nhạc- Những ngón tay kỳ diệu.- Trò chơi dân gian: Nu na nu nông, tập tầm vông, kéo cưa lừa xẻ....
--	--	---